



Image may differ from product. See technical specification for details.

## STD250-3500-250-J1S

Phốt trục thủy lực đối xứng, có bộ tăng lực

Các phốt trục thủy lực này được trang bị phốt polyurethane nhiệt dẻo LUBRITHANE, với môi phốt kiểu chạc và một bộ tăng lực vòng đệm X tích hợp bằng cao su nytry để tăng thêm lực làm kín và cải thiện hiệu suất làm kín dài hạn. Các phốt này cũng hay được dùng làm phốt chặn bụi.

- Chiều rộng phù hợp để sử dụng cho gối đỡ có phốt chặn hẹp hơn
- Có hiệu suất khá cao kể cả khi ở áp suất và nhiệt độ làm việc thấp
- Chịu được áp suất lên tới 400 bar (5.800 psi)
- Phù hợp với các ứng dụng tải trọng trung bình
- Được cung cấp theo kích thước theo hệ inch (kích thước theo hệ mét khi có yêu cầu)

## Phần tổng quát

### Kích thước

Đường kính trục thủy lực	88.9 mm
Đường kính rãnh gổỉ đỡ	101.6 mm
Chiều rộng rãnh gổỉ đỡ	6.99 mm

### Hiệu suất

Giới hạn áp suất, tối đa	40 N/mm <sup>2</sup>
--------------------------	----------------------

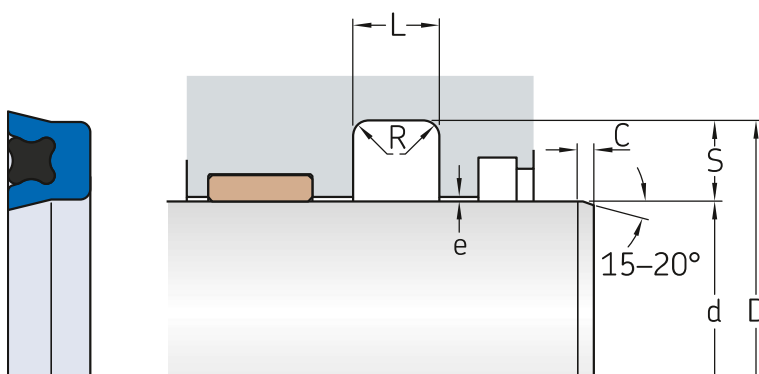
### Tính năng

Kiểu thiết kế	STD
Thành phần làm kín chính	Polyurethane (TPU U-1003)
Hợp chất 2	Cao su nytry (NBR A-8501)

### Điều phối

Trọng lượng tịnh của sản phẩm	0.014 kg
Mã eClass	23-07-01-90
Mã UNSPSC	31181602

## Thông số kỹ thuật



## Kích thước

d	88.9 mm	Đường kính trục thủy lực
D	101.6 mm	Đường kính rãnh gối đỡ
L	6.99 mm	Chiều rộng rãnh gối đỡ
S	6.35 mm	Chiều sâu hướng kính
R	max. 0.51 mm	Bán kính rãnh
C	min. 7.92 mm	Chiều dài góc vát

## DUNG SAI

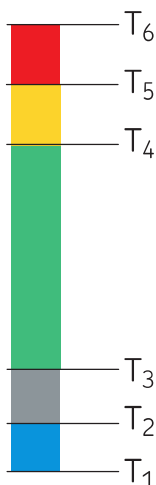
tol d	0 mm	Dung sai giới hạn trên
	-0.05 mm	Dung sai giới hạn dưới
tol D	0.08 mm	Dung sai giới hạn trên
	0 mm	Dung sai giới hạn dưới
tol L	0.254 mm	Dung sai giới hạn trên
	0 mm	Dung sai giới hạn dưới

## Khe hở đùn tối đa

Nhiệt độ tham chiếu cho khe hở đùn		60 °C
Khe hở đùn ở 160 bar	e	0.46 mm
Khe hở đùn ở 250 bar	e	0.25 mm
Khe hở đùn ở 400 bar	e	0.1 mm

## Áp suất và tốc độ

Áp suất	max. 400 bar
Tốc độ	max. 1 m/s



## Nhiệt độ làm việc

T <sub>6</sub>	120 °C	Giới hạn nhiệt độ trên cực điểm
T <sub>5</sub>	110 °C	Giới hạn nhiệt độ trên làm giảm hiệu suất
T <sub>4</sub>	100 °C	Giới hạn nhiệt độ làm việc trên
T <sub>3</sub>	-25 °C	Giới hạn nhiệt độ làm việc dưới
T <sub>2</sub>	-30 °C	Giới hạn nhiệt độ dưới làm giảm hiệu suất
T <sub>1</sub>	-50 °C	Giới hạn nhiệt độ dưới cực điểm

Không nên áp dụng các giá trị tối đa của thông số ứng dụng (ví dụ: áp suất, tốc độ và nhiệt độ) một cách liên tục hoặc đồng thời.

## Vật liệu

Thành phần làm kín chính	Polyurethane (TPU U-1003)
Thành phần bổ sung	Nitrile Rubber (NBR A-8501)



# Điều khoản sử dụng

Bằng cách truy cập và sử dụng trang web / ứng dụng này do AB SKF sở hữu và phát hành (ấn phẩm) (556007-3495 · Gothenburg) ("SKF"), quý vị đồng ý với các điều khoản và điều kiện sau:

## Khước từ Trách nhiệm Đảm Bảo và Giới Hạn Trách Nhiệm Pháp Lý

Mặc dù đã cố gắng đảm bảo sự chính xác của thông tin trong trang web / ứng dụng này, SKF cung cấp những thông tin này "NGUYÊN TRẠNG" và TỪ CHỐI TẤT CẢ ĐẢM BẢO DƯỚI MỌI HÌNH THỨC, DÙ ĐƯỢC TRÌNH BÀY RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN BỞI CÁC ĐẢM BẢO ĐƯỢC NGỤ Ý VỀ TÍNH THƯƠNG MẠI VÀ TÍNH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO ĐÓ. Quý vị chấp nhận toàn bộ rủi ro khi sử dụng trang web / ứng dụng này, chịu hoàn toàn trách nhiệm với mọi chi phí liên quan tới việc sử dụng trang web / ứng dụng này, và SKF không phải chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại trực tiếp, ngẫu nhiên, hậu quả hoặc gián tiếp nào phát sinh do quý vị truy cập hoặc sử dụng thông tin hoặc phần mềm được cung cấp trên trang web / ứng dụng này.

Mọi đảm bảo và nội dung trình bày trong trang web / ứng dụng này về các sản phẩm hoặc dịch vụ của SKF mà quý vị mua hoặc sử dụng tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện được thống nhất trong hợp đồng dành cho sản phẩm hoặc dịch vụ đó.

Hơn nữa, đối với những trang web / ứng dụng không phải của SKF nhưng được đề cập tới trong trang web / ứng dụng của chúng tôi hoặc thông qua siêu liên kết nào đó, SKF không bảo đảm về tính chính xác hoặc độ tin cậy của thông tin trong đó và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về tài liệu do các bên thứ ba tạo ra hoặc công bố trong đó. Ngoài ra, SKF không bảo đảm rằng trang web / ứng dụng này hoặc những trang web / ứng dụng được liên kết khác không chứa virus hay các thành phần gây hại.

## Dịch Vụ của Bên Thứ Ba

Khi xem nội dung YouTube qua (các) trang web của SKF (tức là sử dụng [Các Dịch Vụ API của YouTube](#)), quý vị đồng ý bị ràng buộc bởi [Điều khoản Dịch vụ của YouTube](#).

## Bản quyền

Bản quyền trong trang web / ứng dụng này và bản quyền đối với thông tin hoặc phần mềm được cung cấp trong trang web / ứng dụng này thuộc về SKF hoặc những người cấp phép cho SKF. Tất cả các quyền được bảo hộ. Mọi tài liệu được cấp phép đều có đề cập tới tên người đã cấp phép để SKF được sử dụng tài liệu đó. Thông tin và phần mềm được cung cấp trên trang web / ứng dụng này không được phép sao lại, sao lục, sao chép, chuyển nhượng, phát tán, lưu trữ, sửa đổi, tái xuất hoặc khai thác nhằm mục đích thương mại khi chưa được SKF chấp thuận trước bằng văn bản. Tuy nhiên, các cá nhân có thể sao lại, lưu trữ và tái xuất để sử dụng mà không cần được SKF chấp thuận trước bằng văn bản. Trong mọi trường hợp, không được cung cấp các thông tin và phần mềm này cho các bên thứ ba.

Trang web / ứng dụng này có chứa một số hình ảnh được sử dụng theo sự cấp phép của Shutterstock, Inc.

## Thương hiệu và Bằng sáng chế

Mọi thương hiệu, nhãn hiệu và logo doanh nghiệp hiển thị trên trang web / ứng dụng là tài sản của SKF hoặc những người cấp phép cho công ty, không được phép sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được SKF chấp thuận trước bằng văn bản. Mọi thương hiệu được cấp phép công bố trên trang web / ứng dụng này đều có đề cập tới tên người đã cấp phép để SKF được sử dụng. Việc truy cập trang web / ứng dụng này không có nghĩa là người sử dụng được cấp phép theo bất kỳ bằng sáng chế nào do SKF sở hữu hoặc được cấp phép.

## Sửa đổi

SKF có quyền thực hiện sửa đổi hoặc bổ sung đối với các trang web / ứng dụng này bất kỳ lúc nào.